TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **460**/2020/HSPT
Ngày: 07-12-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự
Ông Trần Vĩnh Yên

- Thư ký Tòa án: Ông Phạm Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Tống thị thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 389/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Văn B; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2020/HS-ST ngày 29/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Bị cáo có kháng cáo:
Họ và tên: Hoàng Văn B, (tên gọi khác: B1), sinh năm 1992.
Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Q1, huyện T, Thành phố Hải Phòng.
Chổ ở hiện nay: Ấp X, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Đỗ Thị L1; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2019 đến ngày 04/01/2020 được hủy bỏ quyết định tạm giữ; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 71/HSST-LCĐKNCT ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, không có tiền tiêu xài. Năm 2017, B đã nảy sinh ý định cho vay lãi nặng để lấy tiền lời tiêu xài cá nhân, B in các tờ rơi nội dung cho vay tiền góp và thông tin số điện thoại 0767.286.3xx rồi thuê người rải trên các tuyến đường để quảng cáo. Khi có người gọi điện thoại liên hệ vay tiền thì B thỏa thuận về số tiền vay, số tiền góp, thời gian góp và tiền phí vay. Nếu người vay đồng ý thì B sẽ đưa tiền, người vay sẽ phải thế chấp giấy chứng minh nhân dân hoặc sổ hộ khẩu để nhận tiền, nếu người quen thì không cần thế chấp.

Tính từ đầu năm 2018 đến khi bị bắt, B cho vay lãi nặng đối với những người sau:

1. Chị Phạm Thị T1. Từ ngày 27/6/2019 đến 27/12/2019, B cho chị T1 vay tổng cộng 22 lần cụ thể:

- Ngày 08/7/2019, ngày 07/8/2019, ngày 27/8/2019, B lần lượt cho chị T1 vay 03 lần, mỗi lần vay 20.000.000 đồng. B thỏa thuận chị T1 phải trả góp 42 ngày với số tiền góp mỗi ngày là 600.000 đồng (B không thu phí tiền vay). Sau khi trừ tiền ngày góp đầu tiên, B đưa cho chị T1 19.400.000 đồng. Kết thúc mỗi lần vay, chị T1 góp cho B tổng cộng 25.200.000 đồng, tiền lời B thu được là 5.200.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất B cho vay là 222, 86%/năm (18,57%/tháng, *vượt gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự)*. Số tiền thu lợi bất chính của mỗi lần cho vay là 4.739.726 đồng. Tổng cộng tiền thu lợi bất chính của 3 lần B cho vay là 14.219.178 đồng.

- Ngày 27/6/2019, ngày 24/7/2019, ngày 02/8/2019, ngày 15/8/2019, ngày 25/8/2019, ngày 13/9/2019, ngày 05/10/2019, ngày 22/10/2019, B cho chị T1 vay 08 lần, mỗi lần vay 30.000.000 đồng. B thỏa thuận T1 phải trả góp 31 ngày với số tiền góp mỗi ngày là 1.200.000 đồng. Sau khi trừ tiền phí 400.000 động và tiện ngày góp đầu tiên, B đưa cho T1 28.400.000 đồng. Kết thúc làn vay, T1 góp cho B tổng cộng 37.200.000 đồng, tiền lời B thu được mỗi lần vay là 7.600.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất B cho vay là 278.71%/năm. Số tiền thu lợi bất chính của 08 lần cho vay là 7.090.411 đồng x 08 = 56.723.388 đông.

- Ngày 22/9/2019, ngày 14/10/2019, B cho T1 vay 02 lần, mỗi lần vay 30.000.000 đồng. B thỏa thuận T1 phải trả góp 42 ngày với số tiền góp mỗi ngày là 1.200.000 đồng (không thu phí tiền vay). Sau khi trừ tiền ngày góp đầu tiên, B đưa cho T1 28.800.000 đồng. Kết thúc lần vay, T1 góp cho B tổng cộng 50.400.000 đồng, tiền lời B thu được là 20.400.000 đồng. Như vậy mức lãi suất B cho vay là 582.86%/năm. Số tiền thu lợi bất chính của 02 lần vay là 19.709.589 đồng x 02 = 39.419.178 đồng.

- Ngày 13/7/2019, ngày 13/8/2019, ngày 09/9/2019, ngày 17/9/2019, ngày 02/10/2019, ngày 09/10/2019, ngày 19/10/2019, ngày 27/10/2019, B cho T1 vay 08 lần, mỗi lần vay 50.000.000 đồng. B thỏa thuận T1 phải trả góp 42 ngày với số tiền góp mỗi ngày là 1.500.000 đồng (không thu phí tiền vay). Sau khi trừ tiền ngày góp đầu tiên, B đưa cho T1 48.500.000 đồng. Kết thúc lần vay, T1 góp cho B tổng cộng 63.000.000 đồng, tiền lời B thu là 13.000.000 đồng. Như vậy mức lãi suất B cho vay là 222.86%/năm. Số tiền thu lợi bất chính của 08 lần vay là 11.849.315 đồng x 08 = 94.794.520 đồng. .

Riêng ngày 27/12/2019, B cho T1 vay 50.000.000 đồng nhưng do T1 chưa trả góp xong nên không xem xét

Tổng cộng số tiền thu lợi bất chính B thu được từ người vay tên T1 là: 205.156.164 đồng

2. Chị Hồ Thị Thanh V. Từ ngày 24/6/2019 đến 08/12/2019, B cho Hồ Thị Thanh V vay tổng cộng 12 lần cụ thể: - Ngày 24/6/2019, ngày 07/7/2019, ngày 23/7/2019, ngày 04/8/2019, ngày 20/8/2019, ngày 31/8/2019, ngày 13/9/2019, ngày 27/9/2019, ngày 25/10/2019,

B cho V vay 09 lần, mỗi lần vay 10.000.000 đồng. B thỏa thuận V phải trả góp 31 ngày với số tiền góp mỗi ngày là 400.000 đồng (không thu phí tiền vay). Sau khi trừ tiền ngày góp đầu tiên, B đưa cho V 9.600.000 đồng. Kết thúc lân vay, V góp cho B tổng cộng 12.400.000 đồng, tiền lời B thu được là 2.400.000 đồng. Như vậy mức lãi suất B cho vay là 278.71%/năm. Số tiền thu lợi bất chính của 09 lần vay là 2.230.137 đồng x 09 = 20.071.233 đồng.

- Ngày 10/10/2019 B cho V vay 20.000.000 đồng. B thỏa thuận V phải trả góp 31 ngày với số tiền góp mỗi ngày là 800.000 đồng (không thu phí tiên vay). Sau khi trừ tiền ngày góp đầu tiên, B đưa cho V 19.200.000 đồng. Kết thúc lần vay, V góp cho B tổng cộng 24.800.000 đồng, tiền lời B thu được là 4.800.000 đồng. Như vậy mức lãi suất B cho vay là 278.71%/năm. Số tiền thu lợi bất chính là 4.460.274 đồng. .

- Ngày 22/11/2019, ngày 08/12/2019 ,B cho V vay 02 lần, mỗi lần vay 30.000.000 đồng. B thỏa thuận V phải trả góp 25 ngày với số tiền góp mỗi ngày là 1.500.000 đồng (không thu phí tiền vay). Sau khi trừ tiền ngày góp đầu tiên, B đưa cho V 28.500.000 đồng. Kết thúc lần vay, V góp cho B tổng cộng 37.500.000 đồng, tiền lời B thu được là 7.500.000 đồng. Như vậy mức lãi suất B cho vay là 360%/năm. Số tiền thu lợi bất của 02 lần vay là 7.089.041 đồng x 02 = 14.178.082 đồng.

Tổng cộng số tiền thu lợi bất chính B thu được từ người vay V là: 38.709.589 đồng

3. Anh Nguyễn Văn Đ: Ngày 01/7/2019, B cho Đ vay 20.000.000 đồng, thỏa thuận góp 26 ngày, mỗi ngày góp 900.000 đồng. Kết thúc lần vay, Đ góp cho B tổng cộng 23.400.000 đồng, tiền lời B thu được mỗi dây là 3.400.000 đồng. Như vậy mức lãi suất B cho vay là 235.38%/năm. Số tiền thu lợi bất chính là 3.115.068 đồng.

- Ngày 06/11/2019, B cho Đ vay 50.000.000 đồng, thỏa thuận góp 41 ngày, mỗi ngày góp 1.500.000 đồng. Kết thúc lần vay, Đ góp cho B tổng công 61.500.000 đồng, tiền lời B thu được là 11.500.000 đồng. Như vậy mức lãi suất B cho vay là 201.95%/năm. Số tiền thu lợi bất chính là 10.376.712 đồng.

Tổng cộng số tiền thu lợi bất chính từ người vay Đ là: 13.491.781 đồng.

4. Bà Lê Thị T2: B cho T2 vay 10.000.000 đồng, (không nhớ cụ thể ngày), B thỏa thuận góp 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, B thu phí tiền vay là 200.000 đông. Sau khi trừ tiền ngày góp đầu tiên, B đưa cho T2 9.300.000 đồng. Như vậy, T2 góp cho B tổng cộng 12.500.000 đồng, tiền lời B thu được là 2.700.000 đồng. Như vậy mức lãi suất Biến cho vay là 360%/năm. Số tiền thu lợi bất chính là 2.560.833 đồng

5. Bà Đặng Thị H: Từ ngày 12/2018 đến 27/12/2019. B cho H vay tổng cộng 9 lần, mỗi lân vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi lần vay góp 25 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, B thu phí tiền vay là 200.000 đồng mỗi lần. Sau khi trừ phí và tiện ngày góp đầu tiên, B đưa cho H 9.300.000 đồng. Như vậy, mỗi lần vay phải góp cho B tổng cộng 12.500.000 đồng, tiền lời B thu được là 2.700.000 đồng. Như vậy mức lãi suất B cho vay là 360%/năm. Số tiền thu lợi bất chính của 09 lần vay là 2.563.014 đồng x 9 = 23.067.126 đồng

Đối với lần vay thứ 10 vào ngày 09/12/2019, H vay 10.000.000 đồng nhưng mới góp được số tiền 8.700.000 đồng nên không xem xét ..

6. Bà Huỳnh Kim L2: Từ ngày 05/2019 đến 27/12/2019, B cho L2 vay tổng cộng 8 lần, mỗi lần vay 20.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi lần vay góp 25 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, B thu phí tiền vay là 300.000 đồng. Sau khi trừ tiền ngày góp đầu tiên, B đưa cho L2 18.700.000 đồng. Như vậy, mỗi lần vay phải góp cho B tổng cộng 25.300.000 đồng, tiền lời B thu được là 5.300.000 đồng. Như vậy mức lãi suất B cho vay là 360%/năm (30%/tháng). Số tiền thu lợi bất chính của 08 lần cho vay là 5.026.027 đồng x 8 = 40.208.216 đồng

Đối với lần vay thứ 9 và 10 vào ngày 13/12/2019, L2 mới góp được tổng cộng 27.600.000 đồng (tiền nợ gốc 40.000.000 đồng), như vậy L2 còn thiếu B 13.300.000 đồng nên 2 lần vay này không xem xét

7. Bà Nguyễn Thị L3 vay của B 2 lần tổng cộng 7.000.000 đồng nhưng mới góp trả được 4.200.000 đồng còn thiếu B 2.800.000 đồng nợ gốc.

8- Anh Nguyễn Thanh G vay của B 60.000.000 đồng nhưng mới góp được 56.700.000 đồng, còn nợ gốc 3.3000.000 đồng.

Lần vay của chị L3 và anh G, B chưa thu được tiền lời nên không xem xét.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo B thu lợi bất chính từ việc cho vay là 323.193.808 (ba trăm hai mươi ba triệu một trăm chín mươi ba nghìn) đồng (tính tròn).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2020/HS-ST ngày 29/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Căn cứ các Điều 269, 292, 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 BLTTHS và Khoản 2 Điều 201 ; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại thụ hình. (Được trừ thời gian tạm giam từ 27.12.2019 đến 04.01. 2020.

Ngày 31.07.2020 bị cáo Hoàng Văn B kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong hoạt động tín dụng; Cho vay lãi suất cao quá mức quy định của BLDS, gây ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà nước, trật tự địa phương và quyền, lợi ích hợp pháp của người vay. Do đó cần có mức án nghiêm để xử lý răn đe, phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện Long Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn B đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo mức án 12 (Mười hai) tháng tù là thỏa đáng và phù hợp.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực hoạt động tín dụng; xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay tài sản, người vay phải chịu mức lãi suất quá cao so với quy định của Bộ luật Dân sự, gây ảnh hưởng đến hoạt động cho vay của Nhà nước và trật tự quản lý chung tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trên là trái với pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên phạm tội nêu trên. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, tuổi đời còn trẻ, thiếu hiểu biết pháp luật, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, thật thà khai báo nhận tội, mức án tuyên phạt là quá nghiêm khắc; Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để cải tạo tốt, sớm trở về đoàn tụ gia đình, sau này không tái phạm nữa cũng thỏa đáng với pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không ghi nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1.Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ Khoản 2 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 06 (sáu) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại thụ hình. (Được trừ thời gian tạm giam từ 27.12.2019 đến 04.01. 2020.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L3 phí Tòa án;

Bị cáo Không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành (2);
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (5).

Nguyễn Thành Lượng